

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành theo quyết định số: 3905/QĐ-ĐHCNGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2013
của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải)*

Tên chương trình: **Kinh tế xây dựng
(Construction Economics)**
Trình độ đào tạo: **Đại học**
Ngành đào tạo: **Kinh tế xây dựng**
Mã ngành: **52580301**
Loại hình đào tạo: **Chính quy**

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo Đại học Chính quy Kinh tế xây dựng nhằm trang bị cho người học sau khi tốt nghiệp có kiến thức khoa học cơ bản, cơ sở, kỹ thuật chuyên môn toàn diện, năng lực tư duy sáng tạo, khả năng thích ứng nhanh với những biến đổi trong lĩnh vực Kinh tế xây dựng; có đạo đức nghề nghiệp, có sức khỏe đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

- Nắm vững các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin; tư tưởng Hồ Chí Minh để nhận thức được đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; chính sách phát triển kinh tế - xã hội, Quốc phòng - An ninh, rèn luyện thể lực đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;
- Có kiến thức khoa học cơ bản và cơ sở cần thiết để tiếp thu các kiến thức chuyên ngành và khả năng học tập ở trình độ cao hơn;
- Có kiến thức kiến thức chuyên môn để nghiên cứu, ứng dụng, phân tích, tổng hợp các giai đoạn của dự án đầu tư xây dựng phù hợp với các qui định của pháp luật;
- Có trình độ tin học, ngoại ngữ để khai thác, nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong lĩnh vực chuyên ngành.

1.2.2. Kỹ năng

- Phân tích, đánh giá được dự án đầu tư xây dựng cơ bản;
- Đọc được bản vẽ và tính toán được khối lượng của hồ sơ thiết kế;
- Lập hồ sơ dự toán, hồ sơ mời thầu, hồ sơ đấu thầu xây lắp, hồ sơ thanh toán và quyết toán công trình;
- Lập được các kế hoạch: Tiến độ xây dựng, cung cấp lao động, vật tư, tài chính, máy móc thiết bị phục vụ thi công xây dựng công trình;

- Thực hiện được các nhiệm vụ của nhân viên kế toán đội xây dựng;
- Vận hành thành thạo một số phần mềm về dự toán, dự thầu...;
- Rèn luyện đức tính cẩn thận, chính xác trong lĩnh vực nghề nghiệp; phương pháp làm việc khoa học, chuyên nghiệp; khả năng trình bày, khả năng giao tiếp và làm việc hiệu quả theo nhóm, hội nhập được với môi trường quốc tế trong hoạt động kinh tế xây dựng;
- Sử dụng ngoại ngữ, tin học để khai thác, nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học trong lĩnh vực chuyên ngành.

1.2.3. Thái độ

- Ý thức được vai trò và tầm quan trọng của công tác quản lý các dự án đầu tư xây dựng, trên cơ sở đó chấp hành tốt các qui định pháp luật về quản lý đầu tư và xây dựng;
- Ý thức được trách nhiệm của bản thân trong công tác quản lý các dự án đầu tư xây dựng, phát triển kinh tế xã hội; rèn luyện thể chất; xây dựng nền Quốc phòng toàn dân đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;
- Tích cực, chủ động, sáng tạo và trách nhiệm trong công việc; không ngừng học tập, tu dưỡng đạo đức, nâng cao trình độ chuyên môn, ngoại ngữ, tin học để tự học suốt đời.

1.2.4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Người học sau khi tốt nghiệp có thể làm việc tại các cơ quan quản lý Nhà nước trong lĩnh vực xây dựng, các công ty tư vấn xây dựng, các ban quản lý dự án, các doanh nghiệp xây lắp, các tổ chức ngân hàng, kho bạc, kiểm toán...

1.2.5. Trình độ ngoại ngữ

Có trình độ tiếng Anh tương đương 400 điểm TOEIC

2. Thời gian đào tạo: 4 năm

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 143 tín chỉ, hai học phần bắt buộc là Giáo dục thể chất (5 đvht) và Giáo dục Quốc phòng - An ninh (8 TC) sẽ được cấp chứng chỉ riêng.

Lượng tín chỉ phân bổ cho các khối kiến thức được trình bày trong bảng sau:

STT	KHỐI KIẾN THỨC	BẮT BUỘC	TỰ CHỌN	TỔNG
1	Khối kiến thức giáo dục đại cương	32	4	36
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	97	10	107
2.1	Kiến thức cơ sở ngành	38	4	42
2.2	Kiến thức ngành	39	6	45
2.3	Thực hành, thực tập nghề nghiệp	8		8
2.4	Thực tập tốt nghiệp	4		4
2.5	Đồ án tốt nghiệp	8		8
	Tổng cộng	129	14	143

4. Đối tượng đào tạo

Tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương.

5. Điều kiện nhập học và điều kiện tốt nghiệp

* Điều kiện nhập học: Theo Quy chế tuyển sinh hiện hành.

* Điều kiện tốt nghiệp: Theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15/8/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ Giáo dục - Đào tạo).

6. Thang điểm

* Thang điểm 10: được sử dụng cho các điểm thành phần của một học phần. Các bảng ghi điểm thành phần (điểm kiểm tra giữa kỳ, điểm thi cuối kỳ, điểm bài thí nghiệm ...) sử dụng thang điểm 10.

* Thang điểm 4: là thang điểm chính thức, trong đó điểm chữ (A, B+, B, C+, C, D+, D, F) được sử dụng cho điểm tổng kết học phần quy đổi từ thang điểm 10, điểm số (4-0) được sử dụng cho tính điểm trung bình học kỳ và điểm trung bình tích lũy.

Điểm tốt nghiệp là điểm trung bình chung tích lũy các học phần (trừ 02 học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh cấp chứng chỉ).

7. Nội dung chương trình

7.1. Tên và khối lượng các học phần

7.1.1. Kiến thức Giáo dục đại cương: Tổng số 36 TC

Bao gồm 32 TC các học phần bắt buộc (không kể Giáo dục thể chất 5 đvht, Giáo dục Quốc phòng - An ninh 8 TC) và 4 TC các học phần tự chọn sau:

STT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HP	SỐ TC
	* Học phần bắt buộc		32 TC
7.1.1.1	Lý luận chính trị		12 TC
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	DC1LL01	2
2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	DC1LL02	3
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	DC1LL03	2
4	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	DC1LL04	3
5	Pháp luật Việt Nam đại cương	DC1LL05	2
7.1.1.2	Ngoại ngữ		8 TC
6	Tiếng Anh 1	DC1CB31	4
7	Tiếng Anh 2	DC1CB32	4
7.1.1.3	Toán, khoa học tự nhiên, tin học, công nghệ, môi trường		12 TC
8	Toán 1	DC1CB11	4
9	Toán 2	DC1CB12	3
10	Lý thuyết xác suất - thống kê	DC1CB20	2
11	Tin học đại cương	DC1TT42	3
7.1.1.4	Giáo dục thể chất (cấp chứng chỉ riêng)		5 đvht
12	GDTC 1: Thẻ dục tay không, thẻ dục dụng cụ	DC1TD01	1 đvht
13	GDTC 2: Điền kinh 1 (Nhảy xa, chạy trung bình)	DC1TD02	1 đvht
14	GDTC 3: Điền kinh 2 (Chạy cự ly ngắn, đẩy tạ)	DC1TD03	1 đvht
15	GDTC 4: Kỹ thuật bóng chuyền	DC1TD04	1 đvht

STT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HP	SỐ TC
16	GDTC 5: Kỹ thuật cầu lông	DC1TD05	1 đvht
7.1.1.5	Giáo dục Quốc phòng - An ninh (cấp chứng chỉ riêng)		8 TC
17	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng	DC1QP01	3 TC
18	GDQP 2: Công tác Quốc phòng - An ninh	DC1QP02	2 TC
19	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)	DC1QP03	3 TC
	* Học phần tự chọn		4 / 8 TC
1	Phương pháp nghiên cứu khoa học	DC1CB99	2
2	Môi trường trong giao thông vận tải	DC1CB90	2
3	Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	DC1CB91	2
4	Soạn thảo văn bản	DC1CB82	2

7.1.2. Kiến thức Giáo dục chuyên nghiệp: Tổng số 107 TC

7.1.2.1. Kiến thức cơ sở ngành: Tổng số 42 TC

Bao gồm 38 TC các học phần bắt buộc và 4 TC các học phần tự chọn sau:

STT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HP	SỐ TC
	* Học phần bắt buộc		38 TC
1	Máy xây dựng	DC2GT42	2
2	Nguyên lý kế toán	DC2KV68	3
3	Kinh tế lượng	DC2KV63	3
4	Vẽ kỹ thuật	DC2CO15	3
5	Cơ kỹ thuật	DC2CO24	3
6	Kinh tế học	DC2KV64	4
7	Địa kỹ thuật	DC2KX31	3
8	Trắc địa	DC2KX17	2
9	Vật liệu xây dựng	DC2KX36	2
10	Kết cấu thép và bê tông cốt thép	DC2KX37	3
	<i>- Học phần tự chọn theo chuyên ngành: Kinh tế xây dựng Giao thông vận tải</i>		
11	Thiết kế đường	DC2KX41	2
12	Xây dựng đường	DC2KX51	3
13	Thiết kế cầu	DC2KX42	2
14	Xây dựng cầu	DC2KX52	3
	<i>- Học phần tự chọn theo chuyên ngành Kinh tế xây dựng Công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp</i>		
15	Kiến trúc dân dụng và công nghiệp	DC2KX43	2
16	Kết cấu nhà dân dụng và công nghiệp	DC2KX44	3
17	Cấp thoát nước	DC2KX45	2
18	Kỹ thuật thi công công trình dân dụng và công nghiệp	DC2KX53	3
	* Học phần tự chọn		4 / 10 TC

1	Quản trị học	DC2KV72	2
STT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HP	SỐ TC
2	Pháp luật trong xây dựng	DC2KX38	2
3	An toàn lao động	DC2CT65	2
4	Thiết kế đường sắt	DC2KX46	2
5	Công trình cảng - đường thủy	DC2KX47	2

7.1.2.2. Kiến thức ngành: Tổng số 45 TC

Bao gồm 39 TC các học phần bắt buộc và 6 TC các học phần tự chọn sau:

STT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HP	SỐ TC
	* Học phần bắt buộc		39 TC
1	Tiếng Anh 3	DC3KX33	3
2	Thông kê xây dựng	DC3KX61	3
3	Định mức kinh tế kỹ thuật xây dựng	DC3KX75	3
4	Đồ án Định mức kinh tế kỹ thuật xây dựng	DC3KX70	1
5	Kế toán xây dựng cơ bản	DC3KX38	3
6	Đồ án Kế toán xây dựng cơ bản	DC3KX39	1
7	Tài chính doanh nghiệp xây dựng	DC3KX37	3
8	Kinh tế xây dựng	DC3KX71	3
9	Kinh tế đầu tư	DC3KX72	3
10	Quản trị dự án đầu tư	DC3KX73	2
11	Định giá sản phẩm xây dựng	DC3KX76	3
12	Đồ án Dự toán xây dựng công trình	DC3KX77	2
13	Tổ chức và quản lý thi công công trình xây dựng	DC3KX78	3
14	Đồ án Lập hồ sơ dự thầu xây dựng công trình	DC3KX79	2
15	Phân tích hoạt động kinh tế của doanh nghiệp xây dựng	DC3KX74	3
16	Đồ án Phân tích hoạt động kinh tế của doanh nghiệp xây dựng	DC3KX64	1
	* Học phần tự chọn		6 / 10 TC
1	Giao tiếp và đàm phán trong kinh doanh	DC3QT12	2
2	Tin học ứng dụng	DC3KX93	2
3	Quản trị kinh doanh xây dựng	DC3KX63	2
4	Hệ thống thông tin quản lý	DC3QT94	2
5	Điều tra qui hoạch xây dựng	DC3KX62	2

7.1.2.3. Thực tập tốt nghiệp và đồ án tốt nghiệp (20 TC bắt buộc):

STT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HP	SỐ TC
7.1.2.3.1	Thực hành, thực tập nghề nghiệp		8 TC
1	Thực tập nghiệp vụ 1	DC4KX21	4
2	Thực tập nghiệp vụ 2	DC4KX22	4
7.1.2.3.2	Thực tập tốt nghiệp		4 TC

3	Thực tập tốt nghiệp	DC4KX70	4
STT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HP	SỐ TC
7.1.2.3.3	Đồ án tốt nghiệp		8 TC
4	Đồ án tốt nghiệp	DC4KX80	8

7.2. Khung chương trình đào tạo

STT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	PHÂN BỐ THỜI GIAN			ĐIỀU KIỆN TIỀN QUYẾT
				Lý thuyết, bài tập trên lớp	Thảo luận, thực hành, thi nghiệm	Thực tập, đồ án, bài tập lớn	
I	Kiến thức giáo dục đại cương		36				
	* Học phần bắt buộc		32				
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	DC1LL01	2	21	18		
2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	DC1LL02	3	30	30		DC1LL01
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	DC1LL03	2	21	18		DC1LL02
4	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	DC1LL04	3	30	30		DC1LL03
5	Pháp luật Việt Nam đại cương	DC1LL05	2	30			
6	Tiếng Anh 1	DC1CB31	4	45	30		
7	Tiếng Anh 2	DC1CB32	4	45	30		DC1CB31
8	Toán 1	DC1CB11	4	60			
9	Toán 2	DC1CB12	3	45			
10	Lý thuyết xác suất - thống kê	DC1CB20	2	30			
11	Tin học đại cương	DC1TT42	3	30	30		
12	GDTC 1: Thể dục tay không, thể dục dụng cụ	DC1TD01	1 đvht	8	22		
13	GDTC 2: Điền kinh 1 (Nhảy xa, chạy trung bình)	DC1TD02	1 đvht	8	22		
14	GDTC 3: Điền kinh 2 (Chạy cự ly ngắn, đẩy tạ)	DC1TD03	1 đvht	8	22		
15	GDTC 4: Kỹ thuật bóng chuyền	DC1TD04	1 đvht	3	27		
16	GDTC 5: Kỹ thuật cầu lông	DC1TD05	1 đvht	3	27		
17	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng	DC1QP01	3	45			DC1LL04

18	GDQP 2: Công tác Quốc phòng - An ninh	DC1QP02	2	30			
STT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	PHÂN BỐ THỜI GIAN			ĐIỀU KIỆN TIỀN QUYẾT
				Lý thuyết, bài tập trên lớp	Thảo luận, thực hành, thí nghiệm	Thực tập, đồ án, bài tập lớn	
19	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)	DC1QP03	3	15	60		
	* Học phần tự chọn		4/8				
1	Phương pháp nghiên cứu khoa học	DC1CB99	2	30			
2	Môi trường trong giao thông vận tải	DC1CB90	2	30			
3	Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	DC1CB91	2	30			
4	Soạn thảo văn bản	DC1CB82	2	30			
II	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		107				
II.1	Kiến thức cơ sở ngành		42				
	* Học phần bắt buộc		38				
1	Máy xây dựng	DC2GT42	2	30			
2	Nguyên lý kế toán	DC2KV68	3	45			
3	Kinh tế lượng	DC2KV63	3	45			DC1CB18
4	Vẽ kỹ thuật	DC2CO15	3	30	30		
5	Cơ kỹ thuật	DC2CO24	3	45			
6	Kinh tế học	DC2KV64	4	60			
7	Địa kỹ thuật	DC2KX31	3	45			
8	Trắc địa	DC2KX17	2	30			DC2CO15
9	Vật liệu xây dựng	DC2KX36	2	30			
10	Kết cấu thép và bê tông cốt thép	DC2KX37	3	45			DC2KX36
	<i>- Học phần tự chọn theo chuyên ngành: Kinh tế xây dựng Giao thông vận tải</i>						
11	Thiết kế đường	DC2KX41	2	30			DC2KX17
12	Xây dựng đường	DC2KX51	3	45			DC2KX41
13	Thiết kế cầu	DC2KX42	2	30			DC2KX37
14	Xây dựng cầu	DC2KX52	3	45			DC2KX42
	<i>- Học phần tự chọn theo chuyên ngành Kinh tế xây dựng Công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp</i>						
15	Kiến trúc dân dụng và công nghiệp	DC2KX43	2	30			DC2CO15
16	Kết cấu nhà dân dụng và công nghiệp	DC2KX44	3	45			DC2KX37

17	Cấp thoát nước	DC2KX45	2	30			
----	----------------	---------	---	----	--	--	--

STT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	PHÂN BỐ THỜI GIAN			ĐIỀU KIỆN TIỀN QUYẾT
				Lý thuyết, bài tập trên lớp	Thảo luận, thực hành, thí nghiệm	Thực tập, đồ án, bài tập lớn	
18	Kỹ thuật thi công công trình dân dụng và công nghiệp	DC2KX53	3	45			DC2KX44
	* Học phần tự chọn		4/10				
1	Quản trị học	DC2KV72	2	30			
2	Pháp luật trong xây dựng	DC2KX38	2			90	
3	An toàn lao động	DC2CT65	2	30			
4	Thiết kế đường sắt	DC2KX46	2	30			
5	Công trình cảng - đường thủy	DC2KX47	2	30			
II.2	Kiến thức ngành		45				
	* Học phần bắt buộc		39				
1	Tiếng Anh 3	DC3KX33	3	30	30		DC1CB32
2	Thống kê xây dựng	DC3KX61	3	45			DC1CB19
3	Định mức kinh tế kỹ thuật xây dựng	DC3KX75	3	45			DC3KX61
4	Đồ án Định mức kinh tế kỹ thuật xây dựng	DC3KX70	1			45	DC3KX75
5	Kế toán xây dựng cơ bản	DC3KX38	3	45			DC2KV68
6	Đồ án Kế toán xây dựng cơ bản	DC3KX39	1			45	DC3KX38
7	Tài chính doanh nghiệp xây dựng	DC3KX37	3	45			
8	Kinh tế xây dựng	DC3KX71	3	45			
9	Kinh tế đầu tư	DC3KX72	3	45			DC3KX71
10	Quản trị dự án đầu tư	DC3KX73	2	30			DC3KX72
11	Định giá sản phẩm xây dựng	DC3KX76	3	45			DC3KX75
12	Đồ án Dự toán xây dựng công trình	DC3KX77	2			90	DC3KX76
13	Tổ chức và quản lý thi công công trình xây dựng	DC3KX78	3	45			
14	Đồ án Lập hồ sơ dự thầu xây dựng công trình	DC3KX79	2			90	DC3KX78
15	Phân tích hoạt động kinh tế của doanh nghiệp xây dựng	DC3KX74	3	45			DC3KX37
16	Đồ án Phân tích hoạt động kinh tế của doanh nghiệp xây dựng	DC3KX64	1			45	DC3KX74
	* Học phần tự chọn		6/10				

1	Giao tiếp và đàm phán trong kinh doanh	DC3QT12	2	30			DC2KV74
STT	TÊN HỌC PHẦN	MÃ HỌC PHẦN	SỐ TÍN CHỈ	PHÂN BỐ THỜI GIAN			ĐIỀU KIỆN TIỀN QUYẾT
				Lý thuyết, bài tập trên lớp	Thảo luận, thực hành, thí nghiệm	Thực tập, đồ án, bài tập lớn	
2	Tin học ứng dụng	DC3KX93	2	15	30		DC3KX76
3	Quản trị kinh doanh xây dựng	DC3KX63	2	30			
4	Hệ thống thông tin quản lý	DC3QT94	2	30			DC3QT64
5	Điều tra qui hoạch xây dựng	DC3KX62	2	30			
II.3	Thực hành, thực tập nghề nghiệp; thực tập và đồ án tốt nghiệp		20				
1	Thực tập nghiệp vụ 1	DC4KX21	4			180	DC3KX75
2	Thực tập nghiệp vụ 2	DC4KX22	4			180	DC3KX74
3	Thực tập tốt nghiệp	DC4KX70	4			180	DC4KX22
4	Đồ án tốt nghiệp	DC4KX80	8			480	DC4KX70
	Tổng cộng		143				

8. Kế hoạch giảng dạy dự kiến

STT	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	HỌC KỲ							
			I	II	III	IV	V	VI	VII	IX
8.1	Kiến thức giáo dục đại cương	36								
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	2	2							
2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	3			3					
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2						2		
4	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	3							3	
5	Pháp luật Việt Nam đại cương	2						2		
6	Tiếng Anh 1	4	4							
7	Tiếng Anh 2	4		4						
8	Toán 1	4	4							
9	Toán 2	3		3						
10	Lý thuyết xác suất - thống kê	2			2					
11	Tin học đại cương	3		3						
12	GDTC 1: Thể dục tay không, thể dục dụng cụ	1 đvht	1							
13	GDTC 2: Điền kinh 1 (Nhảy xa, chạy trung bình)	1 đvht		1						
14	GDTC 3: Điền kinh 2 (Chạy cự ly ngắn, đẩy tạ)	1 đvht			1					

15	GDTC 4: Kỹ thuật bóng chuyền	1 đvht				1				
16	GDTC 5: Kỹ thuật cầu lông	1 đvht				1				
STT	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	HỌC KỲ							
			I	II	III	IV	V	VI	VII	IX
17	GDQP 1: Đường lối quân sự của Đảng	3			3					
18	GDQP 2: Công tác Quốc phòng - An ninh	2			2					
19	GDQP 3: Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)	3				3				
20	Tự chọn 1	2			2					
21	Tự chọn 2	2		2						
8.2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	107								
8.2.1	Kiến thức cơ sở ngành	42								
22	Máy xây dựng	2			2					
23	Nguyên lý kế toán	3			3					
24	Kinh tế lượng	3				3				
25	Vẽ kỹ thuật	3	3							
26	Cơ kỹ thuật	3	3							
27	Kinh tế học	4					4			
28	Địa kỹ thuật	3		3						
29	Trắc địa	2		2						
30	Vật liệu xây dựng	2	2							
31	Kết cấu thép và bê tông cốt thép	3		3						
	<i>- Học phần tự chọn theo chuyên ngành: Kinh tế xây dựng Giao thông vận tải</i>									
32	Thiết kế đường	2			2					
33	Xây dựng đường	3				3				
34	Thiết kế cầu	2			2					
35	Xây dựng cầu	3				3				
	<i>- Học phần tự chọn theo chuyên ngành Kinh tế xây dựng Công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp</i>									
36	Kiến trúc dân dụng và công nghiệp	2			2					
37	Kết cấu nhà dân dụng và công nghiệp	3				3				
38	Cấp thoát nước	2			2					
39	Kỹ thuật thi công công trình dân dụng và công nghiệp	3				3				
40	Tự chọn 3	2				2				
41	Tự chọn 4	2					2			
8.2.2	Kiến thức ngành	45								
42	Tiếng Anh 3	3						3		
43	Thống kê xây dựng	3				3				
44	Định mức kinh tế kỹ thuật xây dựng	3					3			
45	Đồ án Định mức kinh tế kỹ thuật xây dựng	1					1			

46	Kế toán xây dựng cơ bản	3					3			
47	Đồ án Kế toán xây dựng cơ bản	1					1			
STT	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	HỌC KỲ							
			I	II	III	IV	V	VI	VII	IX
48	Tài chính doanh nghiệp xây dựng	3					3			
49	Kinh tế xây dựng	3			3					
50	Kinh tế đầu tư	3				3				
51	Quản trị dự án đầu tư	2					2			
52	Định giá sản phẩm xây dựng	3						3		
53	Đồ án Dự toán xây dựng công trình	2						2		
54	Tổ chức và quản lý thi công công trình xây dựng	3							3	
55	Đồ án Lập hồ sơ dự thầu xây dựng công trình	2							2	
56	Phân tích hoạt động kinh tế của doanh nghiệp xây dựng	3							3	
57	Đồ án Phân tích hoạt động kinh tế của doanh nghiệp xây dựng	1							1	
58	Tự chọn 5	2							2	
59	Tự chọn 6	2				2				
60	Tự chọn 7	2						2		
8.2.3	Thực hành, thực tập nghề nghiệp; thực tập và đồ án tốt nghiệp	20								
61	Thực tập nghiệp vụ 1	4						4		
62	Thực tập nghiệp vụ 2	4							4	
63	Thực tập tốt nghiệp	4								4
64	Đồ án tốt nghiệp	8								8
	Tổng cộng	143	18	20	19	19	19	18	18	12

9. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Chương trình đào tạo Đại học Kinh tế xây dựng thuộc ngành đào tạo Kinh tế xây dựng
- Danh mục và khối lượng các học phần đưa ra tại mục 7 gồm 2 phần:
 - + Những học phần bắt buộc sinh viên phải tích lũy;
 - + Những học phần tự chọn sinh viên thực hiện theo hướng dẫn của nhà trường phù hợp với ngành đào tạo để tích lũy đủ số tín chỉ quy định của chương trình;
- Mỗi học phần được liệt kê ở bảng danh mục các học phần trong chương trình đào tạo (mục 7) đều phải có đề cương chi tiết học phần (kể cả các học phần tự chọn); phòng Đào tạo phối hợp với các khoa liên quan triển khai xây dựng đề cương chi tiết học phần (theo mẫu chung của Trường) trình Hiệu trưởng ký duyệt trước khi tổ chức giảng dạy.
- Trong đề cương chi tiết học phần cần nêu rõ những nội dung trọng tâm phải kiểm tra và những sách, giáo trình, tài liệu học tập và tham khảo (nêu rõ tên tài liệu, tác giả và năm xuất bản); để sinh viên có thể tự học được, cần chỉ rõ để học chương này cần phải đọc những sách, tài liệu nào, ở đâu.

- Tổ chức giảng dạy học phần, cách đánh giá kết quả học phần thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15/8/2007; Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và hướng dẫn của Trường.

- Chương trình đào tạo thiết kế cho 8 học kỳ chính. Ngoài 8 học kỳ chính, Hiệu trưởng xem xét quyết định tổ chức thêm các học kỳ phụ vào thời gian hè để sinh viên có điều kiện học lại; học bù hoặc học vượt.

- Kế hoạch đào tạo cho các học kỳ được xây dựng trong mục 8 chỉ có tính chất định hướng (dự kiến) để sinh viên đăng ký khối lượng học tập, giảng viên cố vấn học tập cho sinh viên. Căn cứ vào khối lượng học tập sinh viên đăng ký theo từng học phần, phòng Đào tạo phối hợp với các Khoa/Bộ môn biên chế lớp học trình Hiệu trưởng phê duyệt và tổ chức thực hiện.

- Hàng kỳ, căn cứ tình hình thực tế và khối lượng của các học phần, phòng Đào tạo và các khoa cần điều chỉnh cho phù hợp.

Trong quá trình thực hiện chương trình, Khoa/Bộ môn thấy cần điều chỉnh cho phù hợp với thực tế, báo cáo lên Hội đồng Khoa học và Đào tạo trường trình Hiệu trưởng quyết định.

HIỆU TRƯỞNG

TS. ĐỖ NGỌC VIỆN